

Bản án số: 82/2025/HS-PT
Ngày: 26-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trục
2. Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Hoa – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 491/2024/HSPT ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Châu Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2024/HS-ST ngày 19-11-2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Châu Hoàng T; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/5/1978 tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 T, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Châu Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Đ1 (chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02/3/2000, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 tháng 25 ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” (theo Bản án số 27/HSST).

- Năm 2002, Công an Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đưa đi cai nghiện ma túy theo Nghị Định 20/CP tại Trường cai nghiện Số 5.

- Ngày 25/6/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 5193/0Đ-UBND về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh (Lần 2), thời hạn 24 tháng, do có hành vi tái sử dụng chất ma túy. Đến

ngày 05/6/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân Quận 8 ra Quyết định số 6293/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Ngày 23/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 444/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 23/11/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2024 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, Tổ tuần tra Công an Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số A T1, Phường H, Quận H, thì phát hiện Châu Hoàng T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra.

Qua kiểm tra, T tự giác lấy trong túi quần jean phía trước bên trái ra 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu để giao nộp cho Công an và khai nhận đây là ma túy đá do T mua để sử dụng nên Công an tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải T về trụ sở Công an Phường 8, Quận 8 để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 4953/KL-KTHS ngày 27/4/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Châu Hoàng T và hình dấu Công an Phường 8, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1411 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Châu Hoàng T khai nhận: Bản thân T nghiện ma túy từ năm 2002. Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 19/4/2024, T thuê xe ôm đi đến khu vực ngã 3 đường H và N, Phường A, Quận H gặp một người phụ nữ đeo khẩu trang (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy thì người này bán cho T 01 bịch nylon bên trong có chứa ma túy dạng tinh thể. Sau đó, T bỏ bịch ma túy vào túi quần bên trái, phía trước rồi thuê xe ôm về đến đầu hẻm A T, T xuống xe và đi bộ về nhà thì bị Công an Phường 8 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 246/2024/HS-ST ngày 19-11-2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Hoàng T 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 22/11/2024, bị cáo Châu Hoàng T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15/01/2025, bị cáo Châu Hoàng T lại trình bày bản thân bị cáo trước đây đã nhiều lần tố giác tội phạm đến các cơ quan có thẩm quyền, giúp phát hiện xử lý nhiều vụ án tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tại tỉnh Kon Tum, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để tiến hành xác minh. Ngày 16/01/2025 và ngày 07/02/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn yêu cầu xác minh về việc bị cáo tố giác tội phạm và có kết quả như sau:

- Ngày 12/02/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh K có Văn bản số 36/CV-PC04 trả lời xác minh rằng không có sự việc bị cáo Trung tố giác tội phạm như nêu trên.

- Ngày 24/01/2025, Trại tạm giam C1 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 340/PC11A-Đ1 trả lời xác minh, cho biết ngày 23 và ngày 27/12/2024, người bị tạm giam Châu Hoàng T đã tự nguyện viết đơn tố giác tội phạm, ngay sau khi tiếp nhận được 02 đơn tố giác của T, Trại tạm giam C1 đã có Báo cáo số 3045/BC-PC11A-Đ1 ngày 23/12/2024 và số 3112/ BC-PC11A-Đ1 ngày 27/12/2024 gửi đến Đồng chí Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xin ý kiến chỉ đạo. Tuy nhiên, sau khi xác minh nguồn tin tố giác tội phạm thì kết quả xác minh thể hiện các thông tin bị cáo tố giác không đủ cơ sở để giải quyết.

- Đến ngày 19/02/2025, Phòng PC04 – Công an Thành phố Hồ chí Minh có Công văn số 895/CV-PC04-CV gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó cho biết: Tại địa bàn mà bị cáo nêu trong đơn tố giác không có địa chỉ như đã miêu tả và không có đối tượng như bị cáo nêu, ngoài ra với thông tin cung cấp theo nội dung đơn tố giác của Châu Hoàng T, không đủ trường dữ liệu để tiến hành tra cứu dữ liệu trên hệ thống.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/02/2025:

- Bị cáo Châu Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Châu Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: tại phiên toà phúc thẩm ngày 15/01/2025, bị cáo Châu Hoàng T trình bày rằng bản thân bị cáo nhiều lần tố giác tội phạm nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên toà để xác minh nhưng theo kết quả xác minh cho thấy những thông tin tố giác mà bị cáo nêu là không có căn cứ để chấp nhận. Nhận thấy, mức án 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng, bị cáo Châu Hoàng T xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 19/4/2024, Châu Hoàng T thuê xe ôm đi đến khu vực ngã 3 đường H và N, Phường A, Quận H gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 gói nylon chứa ma túy với giá 400.000 đồng (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1411 gam, loại Methamphetamine). Sau đó, T bỏ vào túi quần bên trái rồi thuê xe ôm về đến đầu hẻm A T, Phường H, Quận H. Khi T đang đi bộ đến trước số nhà A T thì bị Công an Phường 8 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày.

[1.2] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Châu Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 19/11/2024 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 22/11/2024, bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo: hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (như đã nêu tại phần lý lịch bị cáo).

[3.3] Mặc dù bị cáo đã tích cực tố cáo hành vi của các đối tượng khác nhưng qua xác minh lại không có kết quả nên không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.4] Với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nêu trên thì mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là tương xứng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Hoàng T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Châu Hoàng T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 8; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận 8; (2)
- TAND Quận 8; (2)
- Công an Quận 8; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng